

*

Số 04-NQ/HU

Quản Bạ, ngày 10 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
VỀ PHÁT TRIỂN CÂY RAU - HOA, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết về phát triển cây rau - hoa, giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN RAU, HOA NHỮNG NĂM QUA

1. Kết quả đạt được

Trong nhiệm kỳ qua, việc đẩy mạnh phát triển sản xuất cây rau, hoa trên địa bàn huyện được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả. Huyện đã quy hoạch được vùng trồng cây rau, hoa tại các xã Quyết Tiến, Đông Hà, Tùng Vài và thị trấn Tam Sơn. Diện tích, năng suất, sản lượng rau, hoa ngày càng được nâng lên; tư duy sản xuất hàng hóa được hình thành, giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đất canh tác ngày càng tăng lên. Việc sản xuất rau vụ Đông đã trở thành phong trào và được nhân dân thực hiện rộng khắp với diện tích triển khai trên 1.100ha, nâng tổng diện tích rau hằng năm của huyện lên trên 2.000ha. Từ năm 2017 đến nay, huyện đã và đang triển khai Dự án sản xuất rau an toàn theo chuỗi giá trị vệ sinh an toàn thực phẩm tại xã Quyết Tiến, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và nhận thức của người dân về áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất rau theo hướng hàng hóa. Hiện nay trên địa bàn, có hơn 50ha rau chuyên canh các loại. Huyện đã xây dựng được các điểm bán hàng dọc Quốc lộ 4C, xã Quyết Tiến để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm; xây dựng được các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, một số sản phẩm rau đã có nhãn, mác, truy xuất nguồn gốc... Cùng với cây rau, thời gian gần đây cây hoa cũng được quan tâm chỉ đạo phát triển. Trên địa bàn hiện có 26ha hoa các loại (Trong đó có 25ha hoa hồng, 01 ha hoa lan). Hiệu quả kinh tế từ cây rau, hoa, đặc biệt là rau trái vụ và hoa hồng đã được khẳng định (Ước tính gấp từ 4-5 lần so với trồng lúa, ngô. Một số diện tích cho thu nhập từ 500-700 triệu đồng/ha). Nghề trồng rau, hoa đã góp phần quan trọng tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho hàng nghìn hộ dân trên địa bàn huyện. Bên cạnh các chính sách hỗ trợ phát triển vùng trồng, huyện đã chỉ đạo tổ chức thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác làm đầu mối kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm và tổ chức sản xuất cho người dân; trong đó, việc xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, phát triển và hoàn thiện các sản phẩm rau

sạch chất lượng có nhãn mác, truy xuất nguồn gốc theo Đề án mỗi xã một sản phẩm đã và đang được triển khai thực hiện. Đây là điều kiện tốt để phát triển và khẳng định thương hiệu rau, hoa Quận Bạ trong thời gian tới.

2. Tồn tại hạn chế

Quy mô sản xuất vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, một số diện tích rau chính vụ hiệu quả kinh tế còn thấp, chủ yếu phục vụ chăn nuôi. Việc xác định khung thời vụ để trồng các sản phẩm rau có giá trị kinh tế cao mặc dù đã được khuyến cáo, nhưng chưa được người dân quan tâm thực hiện; việc quản lý quy hoạch, xác định vùng trồng còn nhiều bất cập, phổ biến là việc trồng xen kẽ giữa các diện tích rau hữu cơ và hoa thương phẩm làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng cây rau; chưa phát triển được các vùng trồng rau an toàn đạt tiêu chuẩn hữu cơ hoặc VietGAP. Các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn chưa được duy trì và khai thác hiệu quả; việc thu hút các thành phần kinh tế liên kết đầu tư sản xuất và chế biến sản phẩm còn hạn chế; các hình thức tổ chức sản xuất chưa thiếu bền vững, chưa phát triển được các sản phẩm nổi trội, tạo điểm nhấn trong phát triển sản xuất rau, hoa. Công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm còn hạn chế, việc phát triển thương hiệu, đưa sản phẩm rau, hoa vào các siêu thị chưa được thực hiện thường xuyên, sức cạnh tranh của sản phẩm còn thấp...

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Cơ sở hạ tầng đã được đầu tư, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất; điều kiện thời tiết, khí hậu, thiên tai diễn biến bất thường; giá cả các yếu tố đầu vào tăng; thị trường đầu ra không ổn định, điều kiện để liên kết với thị trường còn nhiều hạn chế... đã gây ảnh hưởng xấu đến hiệu quả sản xuất.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Trình độ, tập quán sản xuất của người dân chậm đổi mới, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh. Tư tưởng thỏa mãn, bằng lòng với giá trị kinh tế từ việc cho thuê đất dẫn đến việc cho thuê đất thiếu định hướng, mất tư liệu sản xuất, giảm thu nhập của dân trong vùng sản xuất chính.

- Quy mô sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún, tự phát, chưa áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, dẫn đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm chưa cao; tư duy sản xuất hàng hóa bước đầu được hình thành, nhưng vẫn còn thiếu kiến thức về quy luật thị trường, tiếp thị sản phẩm...

- Việc vận dụng các chủ trương, chính sách Trung ương, tỉnh vào thực tiễn có lúc, có việc còn thiếu linh hoạt, hiệu quả chưa cao. Công tác quy hoạch phát triển các vùng trồng còn chồng chéo, chưa đồng bộ, điều kiện cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

- Việc tiếp nhận và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của người dân còn những hạn chế.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác thu hút đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cải tạo đất nông nghiệp theo hướng “bù đất - lấp đá”, dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất tạo các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn tại các xã Quyết Tiến, Đông Hà, Thanh Vân, Tùng Vài, Quán Bạ và thị trấn Tam Sơn. Trong đó, chú trọng phát triển vùng trồng rau, hoa đạt tiêu chuẩn chất lượng hữu cơ hoặc VietGAP. Phấn đấu đến năm 2025, nâng tổng diện tích trồng rau, hoa đạt trên 2.000 ha, trong đó diện tích chuyên canh lên trên 150ha (Diện tích hoa trên 50 ha, diện tích rau trên 100 ha); thu nhập bình quân từ trồng rau, hoa lên 350 triệu/ha/năm. Phát triển một số diện tích rau, hoa gắn với khai thác các sản phẩm dịch vụ du lịch.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

2.1.1. Nhiệm vụ

- Tạo bước đột phá trong phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển sản xuất rau, hoa theo hướng hàng hoá gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ và kết hợp với khai thác các loại hình dịch vụ du lịch.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo thâm canh theo đúng quy trình kỹ thuật, trong đó đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân đưa các loại giống có năng suất, chất lượng vào sản xuất; chuyển đổi một phần đất trồng lúa, ngô sang trồng chuyên canh trồng các loại rau, hoa; đầu tư đưa các giống mới, phân bón vào sản xuất, quan tâm thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu, bệnh hại để nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng.

2.1.2. Giải pháp

- Giải pháp về đất đai: Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp. Trong đó, xác định xã Quyết Tiến là vùng lõi sản xuất rau, hoa của huyện; vùng vệ tinh gồm các xã Tùng Vài, Thanh Vân, Quán Bạ, Đông Hà và thị trấn Tam Sơn để làm cơ sở cho việc hoạch định phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; đồng thời, bố trí cây trồng hợp lý đối với từng vùng. Trước mắt, cần lãnh đạo, chỉ đạo phân vùng trồng rau, trồng hoa đảm bảo không bị chùng chéo, xâm lấn giữa đất trồng rau và đất trồng hoa, nhằm không làm ảnh hưởng đến chất lượng của từng loại cây trồng

- Giải pháp về cơ chế, chính sách: Tiếp tục vận dụng linh hoạt các chính sách của Trung ương, tỉnh để đầu tư sản xuất theo hướng hàng hóa;

hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu sản xuất như: đường giao thông nội đồng, hệ thống kênh mương thủy lợi, hệ thống điện; đầu tư hỗ trợ các cơ sở chế biến sau thu hoạch...

- Giải pháp về công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật: Tăng cường công tác khuyến nông cơ sở để chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất; nắm bắt kịp thời các thông tin về giá cả, thị trường. Tuyên truyền, hướng dẫn cho nhân dân sử dụng vốn, lao động, đất đai theo hướng có lợi nhất. Đẩy mạnh việc hướng dẫn nhân dân sử dụng cân đối, hợp lý các loại phân bón hoá học, thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”; đồng thời tận dụng các phế phẩm dư thừa trong nông nghiệp làm phân hữu cơ phục vụ sản xuất, nhằm đảm bảo năng suất, chất lượng và giá thành sản phẩm, bảo vệ môi trường và sức khỏe người tiêu dùng.

- Giải pháp về khoa học và công nghệ: Tiếp tục có cơ chế thu hút các nhà khoa học nghiên cứu sâu về lĩnh vực trồng trọt, thu hái, sơ chế, chế biến rau, hoa; xây dựng các đề tài nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất, chế biến và tìm hiểu thị trường bao tiêu sản phẩm; đẩy mạnh cơ giới hoá nông nghiệp nông thôn, có chính sách hỗ trợ phù hợp để đưa các loại máy móc, nông cụ vào sản xuất, nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm.

- Giải pháp về phát triển rau, hoa gắn với khai thác các loại hình du lịch, dịch vụ: Khảo sát, lựa chọn trồng một số diện tích rau, hoa tập trung tại các điểm du lịch nhằm tạo cảnh quan để khai thác các loại hình dịch vụ du lịch như: Ngắm cảnh, chụp ảnh, trải nghiệm trồng trọt... nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Giải pháp về môi trường: Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp canh tác hợp lý, giảm thiểu tác động đến môi trường, trong đó khuyến cáo người dân sử dụng các loại phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học vào sản xuất.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp đối với từng cây

2.2.1. Đối với phát triển cây rau

- Nhiệm vụ: Phân đầu đưa vào sản xuất hàng năm khoảng 2.000ha. Trong đó đến năm 2025, có 150 ha rau chuyên canh tập trung và trái vụ (Diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc hữu cơ trên 50 ha). Phát triển và hoàn thiện được trên 05 sản phẩm rau chất lượng cao, có tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc theo Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để đưa vào các siêu thị trong và ngoài tỉnh. Thu hút đầu tư, xây dựng được các hình thức tổ chức sản xuất rau an toàn, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Giải pháp cụ thể:

+ Giải pháp về đất: Thực hiện chuyển đổi một phần diện tích đất lúa, ngô sang trồng các loại rau có giá trị kinh tế cao; xây dựng phương án cải tạo đất, dồn điền đổi thửa theo hướng “bù đất-lấp đá” tại các xã, thị trấn có điều kiện nhằm tạo ra cánh đồng chuyên canh, thâm canh tập trung. Áp dụng biện pháp xen canh, luân canh giữa các loại cây trồng một cách hợp lý nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên đất.

+ Giải pháp về giống: Quản lý tốt nguồn giống theo pháp lệnh giống cây trồng. Tiếp tục đưa các loại rau giống mới có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất (Phải xây dựng các mô hình khảo nghiệm về giống trước khi sản xuất đại trà); khuyến khích và có cơ chế hỗ trợ hợp lý đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống đảm bảo chất lượng.

+ Giải pháp về kỹ thuật: Tăng cường hoạt động chuyển giao, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chế biến và phòng trừ sâu, bệnh hại cho người dân, đặc biệt là kiến thức, kỹ thuật về sản xuất rau an toàn, đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn hữu cơ hoặc VietGAP theo chuỗi giá trị.

+ Giải pháp về thị trường: Đẩy mạnh thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm. Chỉ đạo thành lập, củng cố các hợp tác xã, tổ hợp tác tạo cầu nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng, hình thành mối liên kết 4 nhà bền vững. Trong đó, chú trọng xây dựng các chuỗi sản xuất rau an toàn, đáp ứng yêu cầu chất lượng đưa vào các siêu thị, trung tâm bán hàng, kết nối với các chợ đầu mối để tiêu thụ sản phẩm với số lượng lớn.

+ Giải pháp về cơ chế, chính sách: Tiếp tục có cơ chế chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ xây dựng cơ sở sản xuất giống, trồng, chăm sóc, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ phát triển và hoàn thiện các sản phẩm theo Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, kết nối thị trường...

2.2.2. Đối với cây hoa

- Nhiệm vụ: Phân đầu đến năm 2025, tổng diện tích hoa trên địa bàn đạt trên 50 ha, giá trị sản xuất hoa bình quân đạt trên 500 triệu đồng/ha/năm; phát triển diện tích hoa gắn với dịch vụ du lịch. Thu hút đầu tư, xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất bền vững, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu quảng bá sản phẩm.

- Giải pháp cụ thể:

+ Giải pháp về đất đai: Chuyển đổi một phần diện tích đất trồng lúa nước, trồng ngô sang trồng các loại hoa có giá trị kinh tế cao tại xã Quyết Tiến và thị trấn Tam Sơn.

+ Giải pháp về giống: Khuyến khích hình thành các cơ sở nhân giống chất lượng, phục vụ nhu cầu sản xuất tại chỗ (Phải tiến hành khảo nghiệm trước khi trồng đại trà); nhập các giống có nguồn gốc xuất sứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn chất lượng.

+ Giải pháp về kỹ thuật: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân thâm canh sản xuất các loại hoa đạt hiệu quả, đảm bảo năng suất, hiệu quả kinh tế và giảm thiểu tác động đến môi trường.

+ Giải pháp thị trường: Thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết tiêu thụ sản phẩm, phát triển các sản phẩm chất lượng cao thâm nhập các siêu thị, từng bước xây dựng thương hiệu hoa Quán Bạ trên thị trường.

+ Giải pháp về cơ chế, chính sách: Có cơ chế thu hút các tổ chức, cá nhân vào đầu tư liên kết phát triển sản xuất và bao tiêu sản phẩm hoa; có cơ chế hỗ trợ xây dựng cơ sở cung ứng giống, mở rộng, phát triển vùng trồng, xây dựng và phát triển thương hiệu.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hoá Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện theo từng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện tại cơ sở, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành đảng bộ huyện.

2. Các chi, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm triển khai Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.

3. Các ban xây dựng đảng Huyện ủy phối hợp tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết tại các chi, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị trong huyện.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí Sùng Minh Sính, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ


Hoàng Đình Phới